

Số: *01*/BC-MVY-HĐQT

Vĩnh Yên, ngày *27* tháng *3* năm 2019

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

### Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2500155809 cấp ngày 14/5/2018
- Vốn điều lệ: 59.699.460.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.032.650.000 đồng
- Địa chỉ: Số 379 đường Mê Linh, P.Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 02116.333.333
- Website: vinhyeneus.com
- Mã cổ phiếu: MVY

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên tiền thân là “*Công ty dịch vụ đô thị Vĩnh Yên*” được thành lập theo Quyết định số 64/QĐ-UB ngày 14/10/1988 của UBND tỉnh Vĩnh Phú. Chức năng nhiệm vụ chủ yếu là: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; quản lý hệ thống điện và thoát nước thải công cộng...

Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 18/02/1993 UBND tỉnh Vĩnh Phú ra Quyết định số 290/QĐ-UB đổi tên “*Công ty dịch vụ đô thị Vĩnh Yên*” thành “*Công ty quản lý và dịch vụ đô thị Vĩnh Yên*” hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu.

Ngày 26/5/2003, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định số 1988/QĐ-UB chuyển Công ty quản lý và dịch vụ đô thị Vĩnh Yên thành Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên từ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp có thu sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

Ngày 10/3/2011 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 630/QĐ-CT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên thành Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên.

Để phù hợp với tốc độ phát triển của thị trường và xu thế chung của các doanh nghiệp, ngày 16/3/2016 UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 877/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước theo lô tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên. Do đó, phần vốn nhà nước nắm giữ tại



Công ty là 1.389.481 cổ phần tương ứng 35% vốn điều lệ của Công ty; số lượng cổ phần chào bán 2.203.265 cổ phần tương ứng với 55,5% vốn điều lệ của Công ty.

Ngày 05/12/2017 Công ty phát hành thành công 2.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ Công ty từ 39.699.460.000 đồng lên 59.699.460.000 đồng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh: Vệ sinh môi trường, quản lý hệ thống cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, quản lý hạ tầng đô thị,...

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Vĩnh Yên và một số huyện lân cận thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, Quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần có vốn góp nhà nước.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ HĐQT gồm: 01 Chủ tịch HĐQT, 01 phó Chủ tịch và 03 thành viên (trong đó 01 thành viên có đơn từ nhiệm từ tháng 05/2018).

+ Ban Kiểm soát: gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

+ Ban tổng giám đốc: gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc,

+ 04 phòng chức năng; 04 xí nghiệp trực thuộc.

+ 01 Chi nhánh: gồm Bộ phận văn phòng, 01 Đội và 11 Tổ trực thuộc.

### **5. Định hướng phát triển:**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Phát triển doanh nghiệp bền vững, tăng trưởng bình quân 10-15% mỗi năm.

+ Phân đầu hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

+ Đầu tư phát triển và tìm tòi sáng tạo trong sản xuất nhằm đáp ứng nhiều hơn nhu cầu của thị trường.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết với các công ty và địa phương để mở rộng hoạt động sản xuất. Tìm kiếm các dự án và các công trình khác nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức và nhận thức của người dân trong việc chung tay giữ gìn và bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị.

### **6. Các rủi ro**

- Sự suy thoái của nền kinh tế, các chính sách có thể làm thay đổi phương thức hoạt động của đơn vị.

## II. Tình hình hoạt động năm 2018

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### a. Công tác vệ sinh môi trường

Công tác vệ sinh luôn được duy trì thường xuyên, không để rác thải tồn đọng trên đường. Công ty tăng cường công tác vệ sinh, tưới nước, rửa đường đảm bảo đường phố luôn sạch đẹp, lượng rác thải thu gom bình quân trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên đạt 126 tấn/ ngày đêm.

Trên địa bàn quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội lượng rác thu gom đạt 350 tấn/ngày đêm.

#### b. Công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước

Hệ thống thoát nước thải đô thị được khơi thông, nạo vét thường xuyên. Các cửa xả và hố ga được làm vệ sinh sạch sẽ đã hạn chế được tình trạng úng ngập đường phố khi trời mưa to. Hiện tượng lấn chiếm hệ thống thoát nước công cộng để xây dựng công trình phụ đã giảm nhiều. Năm 2018 hệ thống thoát nước Công ty quản lý gồm: 2.789 hố ga; 28 cửa xả; lượng bùn nạo vét đạt: 2.800 m<sup>3</sup>.

#### c. Công tác quản lý điện chiếu sáng công cộng

Cùng với sự phát triển của thành phố Vĩnh Yên, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí được lắp đặt ở hầu hết các đường phố chính phục vụ ánh sáng cho nhân dân và làm tăng thêm mỹ quan đường phố.

Tổng số bóng quản lý hiện nay là: 14.500 bóng điện các loại, 256 tủ điện, 7.115 cột điện, 28 nút đèn tín hiệu giao thông,... Tổng chiều dài đường dây quản lý 282.000 m.

#### d. Công tác quản lý và chăm sóc cây xanh đường phố

Công tác quản lý cây xanh luôn được ban lãnh đạo công ty quan tâm phát triển. Ngoài việc quản lý và chăm sóc số cây đường phố đã trồng, Công ty tích cực đầu tư cho việc sản xuất ươm cây giống nhằm đáp ứng nhu cầu cho việc trồng cây đường phố đồng thời cung cấp cây trồng cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

Duy trì chăm sóc cây thảm cỏ, đường viên, cây bóng mát của các đơn vị Vĩnh Yên, Tam Dương, Tam Đảo, Bình Xuyên. Khối lượng đã thực hiện đó là:

- Duy trì thảm màu: 69.902 m<sup>2</sup>
- Duy trì thảm cỏ: 184.166 m<sup>2</sup>
- Duy trì thảm viên: 35.915 m<sup>2</sup>
- Duy trì cây tạo hình: 11.866 m<sup>2</sup>
- Duy trì cắt tỉa cây bóng mát: 15.657 cây

#### e. Công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường

Công ty thực hiện công tác thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường thay cho chủ đầu tư, công tác này được phối hợp với công tác tuyên truyền nhân dân nâng cao



ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh. Năm 2018, mức thu đạt gần 2 tỉ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

Năm 2018, Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc.

Số cổ phần biểu quyết của thành viên HĐQT trước khi Đại hội:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ngô Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	55,5	
2	Hoàng Quang Hùng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	17,76	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	17,76	
4	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	-	
5	Ngô Văn Thúc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	-	

Số cổ phần biểu quyết của thành viên HĐQT sau khi Đại hội:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ngô Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36,9	
2	Hoàng Quang Hùng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	11,63	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	11,63	
4	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	-	
5	Ngô Văn Thúc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	-	

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc cử người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên và Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT-MVY ngày 08/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về



ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh. Năm 2018, mức thu đạt gần 2 tỉ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự.

Năm 2018, Công ty hoạt động theo mô hình Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc.

Số cổ phần biểu quyết của thành viên HĐQT trước khi Đại hội:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ngô Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	55,5	
2	Hoàng Quang Hùng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	17,76	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	17,76	
4	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	-	
5	Ngô Văn Thúc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	-	

Số cổ phần biểu quyết của thành viên HĐQT sau khi Đại hội:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ngô Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36,9	
2	Hoàng Quang Hùng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	11,63	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	11,63	
4	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	-	
5	Ngô Văn Thúc	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	-	

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc cử người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên và Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐQT-MVY ngày 08/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về

việc phê chuẩn việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Hoàng Quang Hùng được chấp thuận.

Ngày 14/11/2018, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Ngô Văn Thức thành viên Hội đồng quản trị giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng quản trị.

Số cổ phần biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty sau khi có sự thay đổi cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ngô Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36,9	
2	Ngô Văn Thức	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	23,27	
4	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	-	

#### Sơ yếu lý lịch Ban điều hành

**Họ và tên:** Ngô Văn Hùng  
**Ngày, tháng, năm, sinh:** 15/7/1981  
**Chức vụ tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị  
**Số CMTND:** 038081001268 do Cục cảnh sát cấp ngày 29/6/2016  
**Thường trú:** Khu phố Chiến Thắng, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội  
**Trình độ văn hóa:** 12/12  
**Trình độ chuyên môn:** Tiến sỹ kinh tế  
**Quá trình công tác:**  
 Trước năm 2012 Học tập và công tác tại Pháp  
 Từ tháng 12/2012 đến tháng 01/2013 Giám đốc Công ty TNHH Le Delta  
 Từ tháng 01/2013 đến nay Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Le Delta  
 Từ tháng 04/2014 đến nay Thành viên HĐQT – Giám đốc tài chính Công ty cổ phần nông nghiệp xanh 3 Lợi  
 Từ tháng 12/2014 – 6/2017 Giám đốc Công ty TNHH đầu tư MNB Việt Nam  
 Từ tháng 10/2016 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên



<b>Họ và tên:</b>	<b>Ngô Văn Thúc</b>
Ngày, tháng, năm, sinh:	27/8/1981
Chức vụ tại Công ty:	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Số CMTND:	013515794 do CA Hà Nội cấp ngày 10/4/2012
Thường trú:	Căn hộ 807 nhà N4C Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh quốc tế
Quá trình công tác:	
Từ năm 2004 - 2005	Chuyên viên kế hoạch và đấu thầu – Tổng Công ty Cổ phần xây lắp viễn thông Hà Nội
Từ năm 2005 - 2006	Chuyên viên Ban đầu tư thương mại – Công ty tài chính Handico
Từ năm 2007 – 2012	Giám đốc tài chính – Công ty CP Mai Linh Miền Bắc
Từ tháng 12/2014 đến 2015	Trợ lý HĐQT – Công ty CP Đầu tư thương mại Delys
Từ năm 2013 đến nay	Giám đốc tài chính – Công ty CP Le delta
Từ tháng 01/2016 đến 12/2016	Thường trực triển khai chiến lược kiêm phó phòng nghiên cứu phát triển Công ty CP Xây lắp điện 1
Từ tháng 10/2016 đến 10/2018	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên
Từ tháng 11/2018 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên

<b>Họ và tên</b>	<b>Nguyễn Thanh Tùng</b>
Ngày, tháng, năm, sinh:	02/9/1970
Chức vụ tại Công ty:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc
Số CMTND:	135510826 do CA Vĩnh Phúc cấp ngày 13/7/2007
Thường trú:	Đông Đa – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
T3/1990 – T6/1990	Chiến sỹ tại C7.D8.E66.F304 – Quân đoàn 2
T7/1990 – T11/1991	Binh nhì C29 – Phòng Hậu cần F304 – Quân đoàn 2
T12/1991 – T9/1994	Chuẩn úy CN – Nhân viên ban quân lương – phòng Hậu cần F304 – Quân đoàn 2
T10/1994 – T7/1995	Thiếu úy CN – Quản lý D6.E24.F304 – Quân đoàn 2
T8/1995 – T4/2003	Thiếu úy CN – Nhân viên quân nhu ban hậu cần E24.F304 – Quân đoàn 2
T4/2003 – T6/2003	Kế toán Công ty Môi trường và DVĐT Vĩnh Yên

T6/2003 – T12/2011	Kế toán trưởng – Trưởng Phòng KT-TV – Công ty CP Môi trường và DVĐT Vĩnh Yên
T01/2012 – T10/2014	Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Môi trường và DVĐT Vĩnh Yên
T11/2014 – đến nay	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc – Công ty CP Môi trường và DVĐT Vĩnh Yên

<b>Họ và tên:</b>	<b>Nguyễn Văn Trường</b>
Ngày, tháng, năm, sinh:	10/3/1975
Chức vụ tại Công ty:	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc
Số CMTND:	035075000117 do Cục cảnh sát cấp ngày 14/7/2015
Thường trú:	Phường Xuân La – Quận Tây Hồ - TP. Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Quản lý kinh tế - ĐH kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác:	
Từ tháng 8/2002 đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên – Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và xây lắp Trường Sơn
Từ tháng 10/2016 đến 6/2018	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên
Từ tháng 7/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên

### 3. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	232.025.663.616	292.474.817.970	26%
2	Doanh thu thuần	149.647.693.045	190.861.045.866	27,5%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.987.637.818	17.323.830.740	147,9%
4	Lợi nhuận khác	(218.494.921)	(1.286.689.341)	-488,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.769.142.897	16.037.141.399	136,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.263.284.864	12.284.443.018	188,1%
7	Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	

#### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản lưu động/nợ ngắn hạn	Lần	1,42	1



	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,42	0,95
	Tài sản lưu động - hàng tồn kho	VNĐ	80.636.100.775	96.729.161.114
	Nợ ngắn hạn	VNĐ	57.583.490.896	101.790.941.558
	<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,4	0,5
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,67	0,99
	<b>3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	74	145,7
	Giá vốn hàng bán	VNĐ	128.343.249.114	155.210.641.319
	Hàng tồn kho bình quân	VNĐ	1.739.338.668	195.741.720
	Doanh thu thuần/tổng tài sản	%	0,6	0,7
	<b>4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,8	2,8
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	3,1	8.36
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	1,8	4,2
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	4,7	9,1

#### 4. Cơ cấu cổ phần

- Số lượng: 5.969.946 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần:
  - + Cổ phần phổ thông: 5.969.946 cổ phần
  - + Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần
- Cơ cấu nắm giữ cổ phần trong công ty.

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số vốn thực góp</b>	<b>5.969.946</b>	<b>100%</b>
1. Cổ đông tổ chức	3.389.481	57%
2. Cổ đông cá nhân	2.580.465	43%

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
1	Doanh thu	149.654.960.000	192.131.663.292	28,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	4.263.284.864	12.284.443.018	188,1%

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ trọng (%)	Năm 2018	Tỷ trọng (%)
1	Tài sản ngắn hạn	81.759.114.762	35,24	98.047.916.821	33,52
2	Tài sản dài hạn	150.266.548.854	64,76	194.426.901.149	66,48
3	Nợ phải trả	93.297.490.896	40,21	145.528.441.558	49,76
4	Vốn chủ sở hữu	138.728.172.720	59,79	146.946.376.412	50,24

### b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm		So sánh số cuối kỳ với số đầu năm	
	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng tăng giảm (%)
<b>A . Nợ phải trả</b>	<b>145.528.441.558</b>		<b>93.297.490.896</b>		52.230.950.662	155,98
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>101.790.941.558</b>		<b>57.583.490.896</b>		44.207.450.662	176,77
1. Phải trả người bán	27.088.890.165	26,61	14.602.340.605	47,04	12.486.549.560	185,51
2. Người mua trả tiền trước	108.381.923	0,11	290.114.001	0,19	-181.732.078	37,36
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.882.099.465	4,80	3.880.764.051	8,48	1.001.335.414	125,80
4. Phải trả người lao động	15.060.815.444	14,80	10.606.375.488	26,15	4.454.439.956	142,00
5. Chi phí phải trả	295.677.172	0,29	4.152.257.189	0,51	-3.856.580.017	7,12
6. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.472.122.291	1,45	1.744.135.975	2,56	-272.013.684	84,40
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.722.634.811	39,02	11.474.972.965	68,98	28.247.661.846	346,17
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	11.371.964.834	11,17	9.623.043.129	19,75	1.748.921.705	118,17
9. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.548.355.453	1,52	969.487.493	2,69	578.867.960	159,71
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>43.737.500.000</b>	30,05				



### **3. Kế hoạch phát triển trong năm 2019**

- Mở rộng sản xuất cho Công ty; Tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ điều hành sản xuất.

- Đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động quản lý của Công ty, đưa ra nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận thực hiện theo chỉ tiêu được giao, sao cho chất lượng và hiệu quả.

- Khai thác, mở rộng thị trường trên các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể cũng như cơ cấu vốn đầu tư phù hợp với thế mạnh và khả năng của công ty.

- Đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất.

- Vận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin để ngày càng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hiệu quả quản lý và quảng bá thương hiệu công ty.

- Công tác kiểm tra được duy trì thường xuyên, kịp thời để giải quyết các vướng mắc phát sinh góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường phối hợp với các tổ chức xã hội tuyên truyền giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ tài sản công cộng tới từng người dân.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể tạo sự chuyển biến đồng bộ để thúc đẩy và hoàn thành nhiệm vụ.

### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mọi mặt hoạt động sản xuất của Công ty diễn ra bình thường

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc

Ban giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chủ động phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất qua đó kịp thời khắc phục thiếu sót và đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Duy trì kết quả đã đạt được của năm 2018, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

### **V. Quản trị công ty**

#### **1. Hội đồng quản trị**

##### **a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

Hiện nay thành phần cơ cấu HĐQT công ty cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết (%)	Ghi chú
1	Ngô Văn Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	36,9	
2	Ngô Văn Thúc	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	
3	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	23,27	
4	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc	-	

*b. Các tiểu ban thuộc HĐQT:*

Công ty chưa thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT.

*c. Hoạt động của HĐQT:*

Năm 2018 HĐQT tiến hành 17 cuộc họp HĐQT đề ra các Nghị quyết về các vấn đề liên quan thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

**2. Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát công ty hoạt động không chuyên trách gồm 1 trưởng ban phụ trách chung và 2 thành viên ban kiểm soát cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần biểu quyết(%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phương Thơm	Trưởng Ban kiểm soát	-	
2	Đỗ Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0,001	
3	Nguyễn Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát	0,007	

Trong năm 2018 BKS được mời tham gia vào một số cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty.

**3. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 146.800.000 đồng

**VI. Báo cáo tài chính.**

**1. Ý kiến kiểm toán.**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: gồm có Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên kính trình Đại hội.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Hùng

